

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực tập tốt nghiệp (ĐTCN) (228247) - Nhóm 02

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN TỬ (280098)

Số SV có mặt:7.....

Số bài thi:7.....

Số tờ giấy thi:7.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>huy</i> <i>Lâm Trung Kiên</i>	<i>huy</i> <i>phạm Tiến</i>	<i>huy</i> <i>Lâm Trung Kiên</i>	<i>huy</i> <i>phạm Tiến</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120060064	NGUYỄN NHẬT HẢO	11/05/2002	CCQ2006A				8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120060044	LÊ SỸ LƯƠNG	04/01/2002	CCQ2006B				8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120060057	LẠI KIM ANH	28/04/2002	CCQ2006B				7,5	7,5	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120060045	TRƯƠNG VÕ HOÀNG PHÚC	24/08/2002	CCQ2006B				7,5	7,5	7,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120060049	VÕ VĂN SỸ	16/09/2002	CCQ2006B				8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120060031	ĐIỀU VĂN TRƯỜNG	25/09/2002	CCQ2006A				9,0	9,0	9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120060034	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	12/04/2002	CCQ2006A				8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9